

Bản án số: 90/2024/HS-ST

Ngày: 12 - 4 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phan Thị Dòn

2/ Bà Trần Thị Nga

Thư ký phiên toà: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Mai Trường An – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 85/2024/TLST - HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2024/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Kim Hoàng P, sinh năm 1988, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: 7 H, Phường M, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Phạm Văn Đ; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/02/2020, bị Toà án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 15 tháng, theo Quyết định số 51/QĐ-TA. Chấp hành xong Quyết định ngày 19/02/2021, theo Giấy chứng nhận số 760/GCN-CS1 của Cơ sở cai nghiện Ma túy số 1.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2023 (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Lê Quang T, sinh năm: 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố M, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

2/ Ông Phạm Văn Đ, sinh năm: 1963 (có mặt).

Nơi cư trú: 7 H, Phường M, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Kim Hoàng P khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy và đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc một lần. Do hết ma túy sử dụng nên khoảng 08 giờ ngày 20/12/2023 P gọi điện thoại qua Zalo cho người đàn ông tên T1 (không rõ lai lịch) sử dụng tài khoản “For Lão Tử” đặt mua 400.000 đồng ma túy đá, sau đó P đến khu vực đường 7A phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân gặp mua trực tiếp từ T1 01 gói ma túy đá giá 400.000 đồng. Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 22/12/2023, bạn của P mới quen qua mạng xã hội (P không nhớ họ tên, lai lịch) rủ P đi đến khách sạn để sử dụng ma túy và kêu P mua ma túy đem qua khách sạn ở thị trấn Tân Túc để sử dụng, tiền mua ma túy thì chia đôi. P đồng ý và mang theo 01 gói ma túy đá mua vào ngày 20/12/2023 gói vào tờ tiền mệnh giá 2000 đồng bỏ vào nắp bình xăng phía trước xe mô tô biển số 93K1-111.00 đi tìm khách sạn để sử dụng ma túy thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an huyện Bình Chánh kết hợp Tổ tuần tra 363 Công an huyện Bình Chánh và Công an thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh tuần tra đến trước địa chỉ giao lộ đường Bùi Thanh Khiết – đường Số 9, Khu phố 3, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh thì phát hiện bắt quả tang vào lúc 23 giờ 30 phút cùng ngày.

Bản kết luận giám định số 336/KL-KTHS ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành Phố Hồ Chí Minh kết luận: “Tinh thể không màu trong 01 gói nylon thu giữ của Phạm Kim Hoàng P là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5038 gam loại Methamphetamine (sau giám định còn lại là 0,3155g).

Vật chứng thu giữ: 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể rắn không màu qua giám định có khối lượng 0,5038g loại Methamphetamine (sau giám định còn lại là 0,3155g); 01 điện thoại di động hiệu OPPO cùng 02 sim card, P sử dụng vào việc mua ma túy; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 tờ tiền mệnh giá 2000 đồng; 01 xe mô tô biển số 93K1-111.00.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thì bị cáo Phạm Kim Hoàng P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 95/CT-VKSBC ngày 06/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Kim Hoàng P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Kim Hoàng P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa ông Phạm Văn Đ trình bày: Xe mô tô biển số 93K1-111.00 là của ông mua của một Cửa hàng xe máy ở quận Bình Tân cho vợ ông làm phương tiện đi lại. Bị cáo mượn đi công việc và dùng vào việc phạm tội ông không biết, ông đề nghị được nhận lại xe trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị:

Xử phạt bị cáo Phạm Kim Hoàng P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Kim Hoàng P tại tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 56 - 67); phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết quả giám định vật chứng, Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang ... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 22/12/2023, bị cáo Phạm Kim Hoàng P đã có hành vi tàng trữ ma túy có khối lượng là 0,5038g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (theo Kết luận giám định số 336/KL-KTHS ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành Phố Hồ Chí Minh) với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang vào lúc 23 giờ 20 phút cùng ngày tại giao lộ đường Bùi Thanh Khiết – đường Số 9, Khu phố 3, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Kim Hoàng P đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[4] Tội phạm do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược được Nhà nước thống nhất quản lý hết sức chặt chẽ, mọi hành vi liên quan đến ma túy từng mức độ sẽ bị xử lý hình sự. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Song chỉ vì muốn có ma túy sử dụng nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất an ninh, trật tự tại địa phương là tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó, khi lượng hình cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, đã bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy với thời hạn 15 tháng (Quyết định số 51/QĐ-TA ngày 20/02/2020) nhưng bị cáo không đoạt tuyệt được ma túy, sau khi chấp hành xong quyết định bị cáo tiếp tục tái nghiện, điều đó chứng tỏ bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật kém. Do đó, lần phạm tội này Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian phù hợp với nhân thân, hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa những hành vi tương tự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Đối với người đàn ông tên “T1” bán ma túy cho bị cáo, do không rõ lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra đang tiếp tục truy xét, khi nào bắt được sẽ làm rõ và xử lý sau.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể rắn không màu qua giám định có khối lượng 0,5038g loại Methamphetamine (sau giám định còn lại là 0,3155g); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, xét các vật trên là vật cấm tàng trữ, vật không có giá trị sẽ tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO cùng 02 sim card, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng là tài sản của bị cáo nhưng bị cáo dùng làm phương tiện, công cụ phạm tội sẽ tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với xe mô tô biển số 93K1-111.00, qua xác minh do ông Lê Quang T đứng tên chủ sở hữu. Ông T khai nhận đã bán xe trên cho người không rõ lai lịch.

Bị cáo khai nhận xe trên của cha bị cáo là ông Phạm Văn Đ. Bị cáo mượn xe của ông Đ nói đi công việc. Tại phiên tòa ông Đ trình bày mua xe trên tại Cửa hàng xe máy ở quận Bình Tân, tuy nhiên ông không xuất trình được Giấy đăng ký xe, hợp đồng mua bán xe thể hiện ông là chủ sở hữu hợp pháp đối với xe mô tô trên. Mặt khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã đăng báo tìm chủ sở hữu tuy nhiên chưa có ai đến liên hệ nhận xe. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho chủ sở hữu hợp pháp đối với xe trên, Hội đồng xét xử tuyên giao xe trên cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh làm thủ tục đăng báo tìm chủ sở hữu và xử lý theo quy định pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy mục đích là để sử dụng cho bản thân, hiện bị cáo là người nghiện ma túy không có tài sản nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào điểm a, c Khoản 2; điểm b Khoản 3 Điều 106; Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Phạm Kim Hoàng P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2023.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể rắn không màu qua giám định có khối lượng 0,5038g loại Methamphetamine (sau giám định còn lại là 0,3155g); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO A95 có số Emei 1: 869929058743071, số Emei 2: 869929058743C63 cùng 02 sim card có số thuê bao 0565.019.440, 0789.754.873 và số tiền 2.000 đồng.

Giao Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh 01 xe mô tô biển số 93K1-111.00, số khung: RLHJF4618EY810656; số máy: JF46E5510696 để làm thủ tục đăng báo tìm chủ sở hữu và xử lý theo quy định pháp luật.

(các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 06 tháng 3 năm 2024 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh).

Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và đương sự có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại Tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –
CHỦ TOẠ PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Hoàng Sơn

2AAKKBN* $\gamma\beta\beta\chi\alpha\iota$ +